

Số: /KH-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 5 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 27/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

Ngày 06/02/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 161/QĐ-TTg về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Để triển khai có hiệu quả, đồng bộ và toàn diện, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Quan điểm

- Tài nguyên nước phải được quản lý, sử dụng, phát triển bền vững, tổng hợp, thống nhất theo lưu vực sông, liên vùng; mọi nhu cầu sử dụng nước cho phát triển kinh tế - xã hội phải phù hợp với chức năng và khả năng đáp ứng của nguồn nước nhằm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, hợp lý, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái thủy sinh, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Bảo vệ tài nguyên nước cả về số lượng và chất lượng, kết hợp hài hòa giữa bảo vệ với duy trì, phát triển nguồn sinh thủy, nâng cao khả năng tích trữ nước, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra với phương châm phòng ngừa là chính, giảm thiểu tối đa tổn thất.

- Hướng tới quản trị tổng hợp ngành nước trên nền tảng công nghệ số; quản lý, sử dụng tài nguyên nước theo chu trình tuần hoàn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ đa mục tiêu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2. Mục đích

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch triển khai, cụ thể hóa nội dung quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch tài nguyên nước);

- Lập kế hoạch triển khai thực hiện danh mục nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án ưu tiên;

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, chính sách, giải pháp và huy động nguồn lực gắn với trách nhiệm của các sở, ngành, UBND cấp huyện trong việc triển khai thực hiện quy hoạch, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung của Quy hoạch tài nguyên nước đã được phê duyệt hướng tới quản trị ngành nước trên nền tảng công nghệ số;

- Đảm bảo sự phối hợp giữa các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện một cách đồng bộ, hiệu quả quy hoạch tài nguyên nước.

3. Yêu cầu

- Khai thác hiệu quả tiềm năng tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn một cách bền vững gắn với công tác bảo vệ nguồn nước, môi trường; kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu tối đa tình trạng gia tăng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước;

- Ưu tiên đảm bảo cấp nước cho sinh hoạt, ổn định an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo, hài hòa với yêu cầu phát triển của từng ngành, từng địa phương và cộng đồng;

- Phù hợp với nguồn lực (tài chính, nhân lực) thực hiện, điều kiện phát triển kinh tế;

- Đồng bộ giữa kế hoạch với nguồn lực, giải pháp, chính sách thực hiện; bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong triển khai thực hiện quy hoạch;

- Xác định các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm để các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện đồng bộ và hiệu quả.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

- Quản lý, bảo vệ, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước; điều hòa, phân phối, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra đảm bảo cân bằng giữa nhu cầu cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, giảm thiểu tối đa thiệt hại tính mạng và tài sản của nhân dân; kiểm soát chất lượng, trữ lượng các nguồn nước, nâng cao khả năng tích trữ nước trên các lưu vực sông và khả năng đáp ứng của nguồn nước trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Hướng tới quản trị tổng hợp ngành nước trên nền tảng công nghệ số; quản lý, sử dụng tài nguyên nước theo chu trình tuần hoàn, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phục vụ đa mục tiêu, đáp ứng yêu cầu phát triển tỉnh nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- Quản lý, bảo vệ để khai thác hiệu quả, ổn định, lâu dài nguồn nước mặt, nước dưới đất đáp ứng phân bổ đủ lượng nước cho các vùng, đảm bảo hài hòa, hợp lý giữa các ngành, tổ chức, cá nhân; ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, các hoạt động sản xuất có giá trị cao;

- Đảm bảo nguồn nước góp phần nâng tỷ lệ sử dụng nước sạch cho mục đích sinh hoạt của dân cư đô thị đạt 95% đến 100% và tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó 80% được sử dụng nước sạch.

- Kiểm soát cơ bản 90% các hoạt động khai thác, sử dụng nước; nâng cao hiệu quả, năng lực khai thác, sử dụng nước và giảm tối đa thất thoát nước trong hệ thống các công trình thủy lợi; giảm tỷ lệ thất thoát nước trong hoạt động cấp nước xuống 10%.

- Khắc phục hiệu quả tình trạng hạn hán, thiếu nước vào mùa khô ở các vùng khó tiếp cận nguồn nước, vùng sâu, vùng xa.

- Bảo vệ, kiểm soát, ngăn chặn và giảm thiểu tối đa tình trạng gia tăng suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, kiểm soát chặt chẽ hoạt động xả nước thải từ các cơ sở sản xuất; phấn đấu đến năm 2030 thu gom, xử lý nước thải đạt quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra môi trường đạt từ 10% tại các đô thị từ loại V trở lên; 100% khối lượng nước thải từ các khu, cụm công nghiệp được xử lý đạt tiêu chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Cải thiện, phục hồi các nguồn nước quan trọng bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, ưu tiên các đoạn sông chảy qua khu vực dân cư tập trung, các nguồn nước có vai trò quan trọng cho cấp nước sinh hoạt, các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội.

- Bảo vệ các nguồn nước liên quan đến hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, có giá trị cao về đa dạng sinh học, bảo tồn văn hóa.

- Quản trị ngành nước trên nền tảng số, đáp ứng yêu cầu quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Hướng tới chủ động về nguồn nước trong mọi tình huống, dự báo, điều tiết nước, phòng ngừa lũ lụt, hạn hán, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước, ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH

1. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác lập, rà soát, điều chỉnh các quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh.

2. Thực hiện rà soát các phương án phát triển các ngành, lĩnh vực có khai thác, sử dụng nước trên địa bàn tỉnh trong quy hoạch tỉnh; rà soát quy hoạch đô thị các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành liên quan, đề xuất điều chỉnh trong trường hợp nếu có mâu thuẫn với Quy hoạch tài nguyên nước thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050.

3. Phối hợp với các cơ quan Trung ương rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng thể chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước.

4. Xây dựng và vận hành hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên nước và giám sát tài nguyên nước tỉnh Bắc Kạn.

5. Điều hòa, phân phối, phát triển tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

6. Nâng cao hiệu quả sử dụng nước

7. Thực hiện Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống khắc phục hậu quả tác hại do gây ra trong Quy hoạch tỉnh đã được Thủ tướng phê duyệt.

8. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình an toàn đập, hồ chứa nước.

9. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, vận hành các công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

10. Tuyên truyền nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực.

11. Xây dựng kế hoạch, trình HĐND cùng cấp chủ động phân bổ ngân sách địa phương hằng năm và trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, đồng thời huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án thuộc quy hoạch thuộc trách nhiệm thực hiện của địa phương theo quy định của pháp luật.

12. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

Các sở, ngành, đơn vị, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

2. Chế độ thông tin báo cáo

Định kỳ hàng năm, các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan liên quan tiến hành đánh giá, báo cáo kết quả triển khai thực hiện, trong đó nêu rõ việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12 để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện thành phố;
- Báo Bắc Kạn; Đài PT-TH tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;

Gửi bản giấy:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lưu VT, H₁

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Quang Tuyên